

Số: 52/2017/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 18 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, điểm c khoản 1 Điều 192 và điểm g khoản 1 Điều 217, Điều 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải di dời nhà, trả thửa đất số 01, tờ bản đồ số 23 và thửa đất số 69, tờ bản đồ 24 tọa lạc tại phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (Hai thửa đất này nằm trong lô đất 266/1, tờ bản đồ số 3 thuộc bằng khoán số 406 do bà Đoàn Thị D là mẹ của các nguyên đơn đứng tên), các thửa đất này đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết bằng quyết định số 66/QĐ-UB ngày 23/01/1996. Quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và được thi hành xong bằng quyết định số 494/QĐ-UB ngày 08/3/2002 của Ủy ban nhân dân Thị xã BT. Nội dung Quyết định 494 là giao 800m² đất thuộc thửa 496, tờ bản đồ số 11 do Ủy ban nhân dân xã PH đang quản lý cho bà Bùi Thị T và trên thực tế các nguyên đơn đã nhận và đang quản lý thửa đất số 496 từ năm 2002 đến nay. Do đó, yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn thuộc trường hợp “*Sự việc đã được giải quyết bằng quyết định đã có hiệu lực pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192 nên căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217 nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre không tiếp tục giải quyết vụ án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 28/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2016 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:*

1/ Bà Bùi Thị V, sinh năm 1934.

Địa chỉ: ấp LH, xã LĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1937.

Địa chỉ: ấp PA, xã CH, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

3/ Bà Bùi Thị D, sinh năm 1947.

Địa chỉ: chung cư NL, phường TQ, quận TP, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Bà T, bà D cùng ủy quyền cho ông Thái Phương Đ, sinh năm 1962; địa chỉ: ấp LH, xã LĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 04 và 06/7/2017.

** Bị đơn:* Bà Dương Thị H, sinh năm 1945.

Địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Bà H ủy quyền cho ông Dương Văn H, sinh năm 1950. Địa chỉ: KP B, phường A, TP BT, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2016.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Võ Đông P, sinh năm 1986;

2. Bà Lê Thị Mai C, sinh năm 1985;

Cùng địa chỉ: khu phố B, phường A, TP BT, tỉnh Bến Tre.

Bà C và ông P ủy quyền cho ông Võ Đông S, sinh năm 1969. Địa chỉ: KP B, phường A, TP BT, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2016.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Trả lại đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ kèm theo cho nguyên đơn.

- Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho bà Bùi Thị V, bà Bùi Thị T và bà Bùi Thị D số tiền là 8.428.000 (Tám triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012026 ngày 24/3/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- Chi phí thu thập chứng cứ bao gồm: trích lục từ hồ sơ địa chính dạng giấy là 90.000 đồng; chi phí đo đạc và định giá là 450.000 đồng; chi phí nhận hồ sơ đo đạc là 1.716.200 đồng, tổng cộng là 2.256.200 (Hai triệu hai trăm năm mươi bảy nghìn) đồng, nguyên đơn bà Bùi Thị V, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị D phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên nhận ngày 06/6/2016, các nguyên đơn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 743.800 đồng. Các nguyên đơn đã nhận đủ số tiền trên.

3. Đương sự, bà Bùi Thị V, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị D có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;

- Chi cục THADS TP BT;

- Các đương sự;

- TAND tỉnh Bến Tre;

- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Như Phương